TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÙNG KHÁNH** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án: 04/2025/HSST
Ngày: 28/02/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÙNG KHÁNH - TỈNH CAO BẰNG

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Quang Toàn.
Các hội thẩm nhân dân: Ông Phương Văn Tư.
Bà Ngôn Thị Liêm.

Thư ký phiên tòa: Bà La Thị Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Nông Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 04/2025/TLST- HS ngày 24 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2025/QĐXXST-HS ngày 14/02/2025 của Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh đối với bị cáo:

Nịnh Văn P, sinh ngày 12 tháng 9 năm 1978 tại huyện T, tỉnh Cao Bằng.

Nơi thường trú và chỗ ở: Xóm P, xã K, huyện T, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hoá: Lớp 02/12 phổ thông; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nịnh Văn Q, sinh năm 1945 và bà Tô Thị D, sinh năm 1948; vợ: Lương Thị T, sinh năm 1980; con: Có 02 con; tiền án, tiền sự: không có.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt.

- *Người bào chữa*: Bà Lý Thị N - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Cao Bằng; Có mặt.

- *Bị hại*: Đàm Trọng H, sinh năm 2001. Trú tại: Xóm N, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng; (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 19 giờ ngày 09/11/2024, Công an xã K, huyện T tiếp nhận đơn trình

báo của anh Đàm Trọng H là cán bộ của Đồn Biên phòng Ngọc Côn về việc bị mất trộm 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade màu đỏ đen, biển kiểm soát 11K1 – 095.90 để tại lề đường bê tông gần khu vực chốt Biên phòng thuộc xóm G, xã K, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

Quá trình điều tra xác định: Khoảng 18 giờ 20 phút ngày 09/11/2024, Nịnh Văn P đi bộ từ trên núi xuống đường bê tông gần khu vực chốt Biên phòng thuộc xóm G, xã K, huyện T, tỉnh Cao Bằng thì thấy 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade, biển kiểm soát 11K – 095.90 của anh Đàm Trọng H để ở lề đường. Quan sát xung quanh không thấy ai, P tiến lại gần xe. Do trời tối, P dùng tay phải kiểm tra xe thì thấy chìa khóa đang cắm vào ổ khóa, P nảy sinh ý định lấy trộm chiếc xe trên về làm phương tiện đi lại. P ngồi lên xe, vặn chìa khóa đề nổ điều khiển xe đi theo hướng từ xóm G, xã K ra thị trấn T để về nhà. Khi đi đến ngã ba xóm Đ, xã K thì bị tổ công tác của Đồn Biên phòng N1 ra tín hiệu yêu cầu dừng xe. P bỏ xe lại trên đường và bỏ chạy được khoảng 20 m thì bị tổ công tác giữ lại yêu cầu P đưa phương tiện về Đồn Biên phòng N1 để làm việc.

Ngày 13/11/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T yêu cầu Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện T định giá đối với tài sản bị mất trộm. Tại Kết luận định giá tài sản số 47/KL-HĐĐGTS ngày 02/12/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade, màu đỏ đen, biển kiểm soát 11K1 – 095.90 đã qua sử dụng, tại thời điểm ngày 09/11/2024 có trị giá là 5.692.440 đồng.

Hành vi của Nịnh Văn P đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T lập hồ sơ đề nghị truy cứu tránh nhiệm hình sự về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại bản Cáo trạng số 05/CT-VKSTK ngày 23/01/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Nịnh Văn P về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nịnh Văn P đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu ở trên và thừa nhận Cáo trạng đã truy tố bị cáo về tội Trộm cắp tài sản là đúng.

Bị hại Đàm Trọng H vắng mặt tại phiên tòa, tại đơn xin xét xử vắng mặt bị hại đề nghị xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật, đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị hại đã nhận lại chiếc xe bị trộm cắp, không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Kết thúc phần xét hỏi, Kiểm sát viên tham gia phiên toà trình bày lời luận tội đánh giá các tài liệu, chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo khẳng định quyết định truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Nịnh Văn P về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ pháp luật và vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh, điều luật đã viện dẫn nêu trên, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Nịnh Văn P phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*; về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Nịnh Văn P từ 06 tháng

đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì nên không xem xét; bị cáo được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa Lý Thị N trình bầy luận cứ bào chữa cho bị cáo: Nhất trí với cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, tình tiết giảm nhẹ. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, trình độ học vấn thấp, nhận thức pháp luật còn hạn chế, sinh sống vùng có điều kiện kinh tế khó khăn, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Đề nghị Hội đồng xét xử xử cho bị cáo được hưởng án treo, xử phạt bị cáo mức hình phạt thấp nhất Viện kiểm sát đề nghị. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Đề nghị miễn án phí cho bị cáo.

Bị cáo Nịnh Văn P không có lời bào chữa bổ sung, không có ý kiến tranh luận. Trong lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh, Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà, bị cáo Nịnh Văn P và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Xét lời khai nhận tội của bị cáo Nịnh Văn P tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với bản tự khai, biên bản ghi lời khai, các biên bản hỏi cung, Kết luận định giá tài sản, Bản kết luận điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được trong quá trình điều tra. Có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 18 giờ 20 phút ngày 09/11/2024, tại đoạn đường bê tông thuộc xóm G, xã K, huyện T, tỉnh Cao Bằng, Nịnh Văn P đã có hành vi trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade màu đỏ đen, biển kiểm soát 11K1 – 095.90 của anh Đàm Trọng H có trị giá 5.692.440 đồng.

Hành vi của Nịnh Văn P đã có đủ yếu tố cấu thành tội phạm về tội *"Trộm*

cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng truy tố bị cáo về tội danh và điều luật đã viện dẫn ở trên là có căn cứ pháp luật.

Bị cáo Nịnh Văn P lợi dụng sơ hở của bị hại, lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại, bị cáo biết đó là vi phạm pháp luật nhưng coi thường pháp luật nên vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự tại địa phương. Do vậy, việc đưa bị cáo ra truy tố, xét xử trước pháp luật là cần thiết, nhằm mục đích răn đe giáo dục riêng đối với bị cáo và phục vụ công tác đấu tranh chống tội phạm và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về nhân thân: Bị cáo Nịnh Văn P có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự.

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội; bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội khó khăn, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt chính: Bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; có nhân thân tốt; có nơi cư trú rõ ràng; có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Việc xảy ra hành vi phạm tội của bị cáo, xét thấy nguyên nhân cũng có một phần lỗi từ sự chủ quan của bị hại. Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, xử phạt tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo vẫn đảm bảo tính răn đe, giáo dục pháp luật, phòng ngừa tội phạm nói chung.

Mức hình phạt do Kiểm sát viên đề nghị phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo, có căn cứ pháp luật cần chấp nhận.

Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự quy định: *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng"*, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Đàm Trọng H đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện

kinh tế đặc biệt khó khăn thuộc trường hợp được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nịnh Văn P phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nịnh Văn P 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã K, huyện T, tỉnh Cao Bằng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Bị cáo Nịnh Văn P được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo Nịnh Văn P có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại Đàm Trọng H có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
-Tòa án tỉnh Cao Bằng;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Sở Tư pháp tỉnh Cao Bằng;
- VKSND huyện Trùng Khánh;
- Công an huyện Trùng Khánh;
- THADS huyện Trùng Khánh;
- Bị cáo; Bị hại;
- Người bào chữa
- Lưu hồ sơ; Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Quang Toàn